

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án Số: **24/2021/HSST**

Ngày 19 tháng 01 năm 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

- Với thành phần Hội đồng xét xử Sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhung**.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Minh Mãi**

2. Bà **Đỗ Thị Sỹ Long**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thùy Linh**.

Đại diện Viện kiểm Sát nhân dân quận B, thành phố H tham gia phiên tòa:
Ông **Trần Quang Hiếu** - Kiểm Sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ Sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố H, Tòa án nhân dân quận B mở phiên tòa xét xử Sơ thẩm vụ án hình Sự thụ lý Số: 242/2020/TL - HSST ngày 04 tháng 12 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử Số 06/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 đối với:

Bị cáo: **Văn Trọng T**, S năm: 1960; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: phường Phúc Xá, quận B, thành phố H. Nghề Nghiệp: Xe ôm. Văn hóa: 7/10. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Họ và tên bố: Văn Thế H (Đã chết). Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L (Đã chết). Là con thứ tư trong gia đình có 05 anh em. Họ và tên vợ: Trần Thế H; Con: có 03 con, con lớn S năm 1988, con nhỏ S năm 1995; Tiền Sự: Năm 2001 Công an quận Tây Hồ, thành phố H xử lý về hành vi Cố ý gây thương tích hao tổn hại Sức khỏe của người khác; Tiền án: Ngày 17/09/1998, Tòa án nhân dân thành phố H xử 3 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và phạt 20 triệu đồng. Ra trại ngày 01/09/2000. Xác minh thi hành án chưa nộp tiền phạt; Ngày 31/04/2013, Tòa án nhân dân quận B xử 32 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 04/09/2015. Xác minh thi hành án đã nộp án phí ngày 17/11/2017; Ngày 26/10/2020 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa thi hành án). Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/6/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông **Lê Đình S**, S năm 1942. Hộ khẩu thường trú: phường Phúc Xá, quận B, thành phố H. Địa chỉ: quận Hoàng Mai, thành phố H. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như Sau:

Văn Trọng T là đối tượng nghiện ma túy, làm nghề xe ôm. Khoảng 10 giờ ngày 05/5/2020, T đang đợi khách đi xe ôm tại phố Tân Ấp thì gặp chị Lã Ngọc H (SN: 1972; HKTT: phố Tân Ấp, phường Phúc Xá, quận B, thành phố H). Chị H nhờ T chở đi hỗ trợ người đang cấp cứu và T đồng ý. T chở chị H đến Số 46 ngõ 33 phố Tân Ấp, phường Phúc Xá, quận B, thành phố H, Sau đó cùng chị H vào trong nhà. Tại đây, lúc này có anh Nguyễn Mạnh Tiến (SN: 1975; HKTT: phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố H) đang nằm dưới Sàn nhà tầng 1, có biểu hiện đang bị tăng huyết áp, khó thở. Lúc đó trong nhà còn có chủ nhà là ông Lê Đình S (SN: 1942; HKTT: phường Phúc Xá, quận B, thành phố H). Khoảng 30 phút Sau, xe cấp cứu 115 và nhân viên y tế đến và Sơ cứu cho anh Tiến. Khi mọi người đang cùng nhau hỗ trợ đưa anh Tiến ra xe ô tô vận chuyển đi cấp cứu, T phát hiện trên mặt phản gỗ tầng 1 có chiếc điện thoại Iphone 6 pluS, màu xám của ông S. Quan Sát xung quanh không có ai chú ý, T nảy S ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên bán lấy tiền tiêu Sài. T tiến đến gần chiếc điện thoại, dùng tay nhanh chóng trộm cắp điện thoại đút vào túi quần, rồi đi ra khỏi nhà, lấy xe máy tẩu thoát. Cùng ngày, T mang chiếc điện thoại trộm cắp được đến khu vực Chợ Hòa Bình, phố Huế, Hai Bà Trưng, H bán cho 01 người phụ nữ thu mua đồ cũ ở vỉa hè được Số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng).

Đối với ông S, Sau khi mọi người đưa anh Tiến ra xe cấp cứu, quay vào trong nhà phát hiện bị mất trộm điện thoại. Ông S đã nói với chị H về việc bị mất trộm điện thoại, đồng thời đến Công an phường Phúc Xá trình báo, và nộp 01 USB lưu trữ dữ liệu trích xuất từ camera phía ngoài cửa nhà phường Phúc Xá, quận B, tại thời điểm xảy ra vụ án ngày 05/05/2020.

Do S Sống cùng khu phố, biết T là đối tượng nghiện ma túy nên chị H nghi ngờ cho T là người trộm cắp điện thoại của ông S. H liên lạc với T, yêu cầu T nếu lấy điện thoại của ông S thì mang trả lại. T cho rằng việc trộm cắp tài Sản của bản thân đã bị phát hiện, đến ngày 08/5/2020, T đã đến Chợ Hòa Bình tìm người phụ nữ mua điện thoại lúc trước và mua lại được chiếc điện thoại Iphone 6 pluS của ông S. T đưa chiếc điện thoại trên cho con trai là Văn Huy H (SN: 1991; HKTT: phường Phúc Xá, quận B, thành phố H), nhờ mang chiếc điện thoại này đưa cho chị H. Anh H mang chiếc điện thoại trên đến gặp chị H, Sau đó chị H cùng anh H đã đến nhà ông S trả lại chiếc điện thoại. Ông S kiểm tra điện thoại, nhận ra đúng là tài Sản của mình bị trộm cắp ngày 05/5/2020, ông S đã đồng ý nhận lại điện thoại và không có yêu cầu gì về bồi thường dân Sự.

Sau khi nhờ người trả lại điện thoại, T đã bỏ trốn. Đến ngày 16/6/2020, T đã bị Công an quận Cầu Giấy bắt quả tang, khởi tố, tạm giam về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bản Kết luận định giá tài Sản Số: 53/KLGD/HĐ ngày 04/6/2020 của Hội đồng định giá tài Sản trong tổ tụng hình Sự quận B, kết luận chiếc điện thoại Iphone 6 pluS màu ghi xám có trị giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng) (BL 22).

Tại cơ quan điều tra, Văn Trọng T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của Văn Trọng T phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và các tài liệu khác có trong hồ Sơ.

Đối với người phụ nữ ở chợ Hòa Bình, phố Huế, Hai Bà Trưng, H mua chiếc điện thoại Văn Trọng T trộm cắp, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch nên không có cơ Sở để xử lý.

Tại bản cáo trạng Số 355/CT-VKS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm Sát nhân dân quận B đã truy tố Văn Trọng T về tội Trộm cắp tài Sản theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình Sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm Sát nhân dân quận B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/05/2020, Tân Ấp, phường Phúc Xá, quận B, thành phố H, Văn Trọng T đã có hành vi trộm cắp tài Sản, chiếc điện thoại Iphone 6 pluS màu ghi xám trị giá 3.000.000 đồng của ông Lê Đình S. Tài Sản đã được thu hồi trả lại ông Lê Đình S. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài Sản”. Đại diện Viện kiểm Sát nhân dân quận B tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Văn Trọng T về tội: “Trộm cắp tài Sản” theo khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm b, S khoản 1 Điều 51, điểm h, i khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình Sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 10 đến 15 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành 24 (Hai mươi tư) tháng tù của bản án Số 274/2020/HSST ngày 26/10/2020 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố H. Tổng hợp hình phạt cho cả 2 bản án là từ 34 đến 39 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2020.

Về trách nhiệm dân Sự: Người bị hại là ông Lê Đình S đã nhận lại tài Sản và không có yêu cầu bồi thường dân Sự nên không xem xét.

Hình phạt bổ Sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Văn Trọng T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và lời nói Sau cùng trước khi hội đồng xét xử vào nghị án bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ Sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ Sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như Sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận B, điều tra viên, Viện kiểm Sát nhân dân quận B, kiểm Sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình Sự. Tại

quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ người bị hại là ông Lê Đình S, tuy nhiên người bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, đã trình bày nội dung Sự việc và đã có lời khai tại cơ quan điều tra được thể hiện trong hồ Sơ, nên việc vắng mặt người bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi bị cáo Văn Trọng T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, tang vật thu giữ trong vụ án, kết luận định giá tài Sản của hội đồng định giá tài Sản trong tố tụng hình Sự quận B cùng các tài liệu có trong hồ Sơ. Đủ cơ Sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/05/2020, tại Tân Ấp, phường Phúc Xá, quận B, thành phố H, Văn Trọng T đã có hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 6 pluS màu ghi xám trị giá 3.000.000 đồng của ông Lê Đình S. Tài Sản đã được thu hồi trả lại ông Lê Đình S. Hành vi trên đây của Văn Trọng T đã phạm vào tội ‘Trộm cắp tài Sản’. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình Sự năm 2015.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền Sở hữu tài Sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Nhân thân bị cáo có 01 tiền Sự đã hết thời hiệu; 03 tiền án trong đó có tiền án ngày 17/09/1998, Tòa án nhân dân thành phố H xử 3 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và phạt 20 triệu đồng. Ra trại ngày 01/09/2000. Xác minh thi hành án chưa nộp tiền phạt, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm được quy định là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình Sự. Lần phạm tội này bị cáo là phạm tội với người già ông Lê Đình S được quy định là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình Sự. Bị cáo có 1 tiền án ngày 26/10/2020 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chưa thi hành án, nên áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình Sự tổng hợp hình phạt bị cáo chấp hành cho cả 2 bản án. Qua đó thể hiện bị cáo đã được pháp luật giáo dục cải tạo nhiều lần nhưng không thay đổi. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy thái độ của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự nguyện khắc phục, bồi thường cho người bị hại nên áp dụng điểm b, S khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình Sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình Sự cho bị cáo.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ Sung bằng tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình Sự năm 2015 cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân Sự: Người bị hại là ông Lê Đình S đã nhận lại tài Sản và không có yêu cầu bồi thường dân Sự nên không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình Sự Sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình Sự 2015, Điều 38, Điểm b, S khoản 1 Điều 51, Điểm h, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình Sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Văn Trọng T 10 (mười)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài Sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2020.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình Sự 2015.

Buộc bị cáo phải chấp hành **24 (Hai mươi tư) tháng** tù của bản án Số 274/2020/HS-ST ngày 26/10/2020 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố H. Tổng hợp hình phạt cho cả 2 bản án là **34 (ba mươi tư) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ Sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình Sự năm 2015; Luật phí và lệ phí Số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23 Nghị quyết Số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và Sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình Sự Sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình Sự năm 2015 bị cáo có quyền kháng cáo bản án Sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 19 tháng 01 năm 2021. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án ./.

Nơi nhận:

- TAND TP thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND quận B;
- Công an quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- UBND phường Phúc Xá, quận B, thành phố H;
- Bị cáo; người bị hại
- Lưu hồ Sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

